

Đề bài

Hãy phân tích bài thơ

***Bài thơ về tiểu đội
xe không kính***

của nhà thơ

Phạm Tiến Duật.

Bài làm

Nói đến Phạm Tiến Duật, người ta nghĩ ngay đến thơ về lính. Nói về thơ lính, người ta lại nghĩ ngay đến Phạm Tiến Duật. Có lẽ, vì anh vừa làm thơ về lính rất hay lại vừa từng là lính. Thơ anh có phong cách rất riêng: giọng kể sinh động, cảm xúc chân thực, tươi trẻ pha lẫn cái ngang tàng, *bụi bặm* của những người lính Trường Sơn. *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* là tiêu biểu cho phong cách sáng tác ấy của anh:

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi,
Ung dung buồng lái ta ngồi
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái.
Không có kính, ừ thì có bụi,
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc.
Nhìn nhau một lần cười ha ha.*

*Không có kính từ thì ướt áo
Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa khô ngay thôi.
Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.*

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

*Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

Bài thơ ra đời năm 1969, khi cả nước đang tập trung toàn bộ sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ. Con đường Trường Sơn ngày đêm đông nghịt phương tiện chuyên chở vũ khí, thuốc men, lương thực... phục vụ cho tiền tuyến lớn. Những đoàn xe vận tải vẫn rì rầm vào ra dưới mưa bom, bão đạn của quân thù để hoàn thành nhiệm vụ. Và đây, một tiểu đội xe trong biết bao tiểu đội. Những chiếc xe thật lạ kì:

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi*

Mới nghe, tưởng chừng như một lời giải bày. Nhưng không, đọc kĩ lại thấy nó là lời giới thiệu, một lời giới thiệu tự nhiên như không. Bao hiểm nguy, chết chóc được nói đến một cách bình tĩnh đến lạ. *Bom giật bom rung* ghê sợ là thế, và đó cũng là nguyên nhân để những chiếc xe trở thành *xe không kính*. Vậy mà những âm thanh ấy vang lên trong hai câu thơ đầu thật nhịp nhàng. Có phải người lính đã không còn lạ với những đe dọa của chiến tranh, và họ lí giải mọi hiện tượng rất đơn giản.

Để rồi từ trong buồng lái, người chiến sĩ lái xe cảm nhận tất cả từ bên ngoài:

*Ung dung buồng lái ta ngồi
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng
Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái.*

Tư thế người lái xe được miêu tả chỉ bằng hai tiếng *ung dung*. Hai tiếng ấy đủ toát lên tất cả. Họ bình tĩnh lái xe, bình tĩnh đón nhận mọi hiện tượng từ bên ngoài. Sự tập trung chú ý của họ được diễn tả qua câu thơ thứ hai rất sinh động: *Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng*. Đất trời ấy cũng là phía trước. Và tóm lại con đường đứng trước mặt là mục tiêu để họ lái xe đi.

Không có kính, xe lao đi bất chấp hiểm nguy. Và mọi thứ từ bên ngoài ùa vào qua ô cửa sổ vỡ ấy là một thử thách. Thế nhưng người lái vẫn mở to mắt để nhìn thấy tất cả, để chơi lại với tất cả. Gió, bụi cát... làm mắt mờ đi. Nhưng điều đó có hề gì. Anh vẫn đang nhìn thấy con đường trong tốc độ xe lao nhanh. Đường phía trước là *đường chạy vào trái tim*, là đường đến với miền Nam ruột thịt. Biến hiện thực thành lãng mạn, biến gian nguy thành niềm vui sống đó là cảm hứng sáng tác của Phạm Tiến Duật. Hai câu cuối của khổ thơ này thể hiện rõ điều đó: mọi thử thách từ bên ngoài lui đi, chỉ còn hình ảnh đầy lãng mạn: *sao trời và cánh chim* ùa vào buồng lái. Ra với thiên nhiên, người trở nên phơi phới hơn. Và rõ ràng, người lái xe đang cảm nhận được tất cả, qua một loạt các từ *nhìn, nhìn thấy, thấy* ở các câu thơ trên.

Tuy nhiên, những khó khăn vừa nêu trên vẫn còn trừu tượng lắm, phải đến hai câu thơ sau tất cả mới được bày ra cụ thể: *Không có kính, ừ thì có bụi,*

không có kính ù thì ướt áo, nghe lại vẫn giọng điệu thản nhiên như ban đầu. Và thản nhiên hơn, nghe như ngang tàng hơn, đó là thái độ của người lái:

*Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc.
Nhìn nhau một lần cười ha ha.*

*Mưa ngừng, gió lùa khô ngay thôi.
Những chiếc xe từ trong bom rơi*

Cái giọng cười *ha ha* thật sáng khoáy ấy đã đẩy lùi mọi vất vả về phía sau. Rõ ràng, với người lính lái xe, tất cả mọi thử thách ấy đều trở nên không còn đáng sợ.

Xe chạy, rồi xe dừng, cuộc sống người lính vẫn tiếp diễn trong cái lạc quan mà trữ tình rất riêng ấy:

*Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.*

Hình như chính ô cửa vỡ ấy khiến họ gần nhau thêm khiến cái bắt tay của họ thêm chặt hơn, và tình đồng đội lại càng thêm thắm thiết. Cái bắt tay qua ô cửa kính vỡ như sự chia sẻ, cảm thông lẫn nhau của những người lính Trường Sơn. Học cùng nghỉ ngơi, cùng ăn uống và lại vẫn chân thật thốt nên lời:

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

Sau tất cả, những chiếc xe, những chiếc xe lại tiếp tục hành trình: *lại đi, lại đi trời xanh thêm*. Mỗi lần nghỉ là một lần tiếp thêm sức mạnh để họ lên đường.

Khổ thơ cuối cùng vang lên, hình ảnh những chiếc xe trụi trần đến kinh ngạc. Các từ *không* được lặp lại để diễn tả cái trạng thái trụi trần ấy:

*Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước*

Nào đâu phải chỉ là *không có kính*. *Bom giạt, bom rung* trên kia còn làm một chiếc xe *bị thương* nhiều hơn. Những vết xước trên thân mình nó càng khẳng định những thử thách, khó khăn mà người lái xe phải vượt qua. Hai câu cuối hạ xuống nhẹ nhàng mà trầm lắng bất ngờ:

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

Đôi lập hoàn toàn với hai câu thơ đầu. Và hình ảnh *trái tim* là hình ảnh quán xuyên tất cả. Hình ảnh hoán dụ có giá trị gọi tả đặc biệt: *trái tim* ở đây là con người biết yêu thương. Biết ý thức được mục đích của việc mình làm,

trái tim ở đây là người chiến sĩ. Và nhờ *trái tim* ấy mà người lính điều khiển được những chiếc xe không kính lao đi trong mưa bom bão đạn. Có người cho rằng: rõ ràng ở đây là *trái tim cầm lái*. Phải chăng, câu thơ cuối với hình ảnh này đã làm sáng lên toàn bộ bài thơ, sáng lên với chủ đề của tác phẩm và sáng lên ý thức sáng tác của nhà thơ. Hình ảnh *trái tim* đã trở thành *mắt thần*, thành điểm sáng của bài thơ là vậy.

Và những chiếc xe lại lao đi. *Tất cả cho tiền tuyến*, mệnh lệnh của Tổ quốc và cũng là mệnh lệnh của *trái tim* người. Dầu thân mình xe có xác xơ đến mấy, dầu những ô cửa vẫn đang trống hoác thì *trái tim* sẽ vẫn cứ lái vững vàng.

Bài thơ về tiểu đội xe không kính là bài thơ mang âm hưởng chiến trường rất rõ. Cùng với *Lửa đèn* cùng *Trường Sơn Đông*, *Trường Sơn Tây*, *Nhớ*, tác phẩm này đã làm nức lòng bao thế hệ thanh niên thời chống Mỹ. Và cho đến hôm nay, bài thơ vẫn có vai trò lịch sử tích cực. Nó giúp chúng ta hiểu hơn về tâm hồn, tình cảm và cuộc sống của các chiến sĩ Trường Sơn. Có lẽ chúng ta những học sinh, sẽ sống tốt hơn khi nghĩ về thế hệ cha anh đi trước.